TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 02 tháng 4 năm 2021

Số: 90 /2021/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căncứhồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020.

Giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T ; Sinh năm: 1981

và Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1987

Đều trú tại: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân : Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Vợ chồng có ba con chung, cháu đầu là Lê Nguyễn Huyền A, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2006, cháu thứ hai là Lê D, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2009 và cháu thứ ba là Lê K, sinh ngày 15/5/2017. Do chị T có khó khăn về kinh tế nên để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cả ba cháu Lê Nguyễn Huyền A, Lê D, Lê K cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn Tùng và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh Lê Văn T nộp toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0006292 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án đân sự huyện T. Anh T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- UBND thị trấn T, H T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO HỒNG ĐỨC